ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 63 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, y tế và các chất ô nhiễm liên quan đến vấn đề về bệnh tật, sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cá nhân, tổ chức có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: KTTC, NC, TH;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường phát sinh từ hoạt động của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy định này không áp dụng đối với việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động y tế và các chất thải y tế khác ngoài chất thải y tế quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở y tế bao gồm cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược và có phát sinh chất thải rắn y tế.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ THÔNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

Điều 3. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường

1. Thu gom chất thải rắn y tế thông thường: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

2. Vận chuyển chất thải rắn y tế thông thường: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Xử lý chất thải rắn y tế thông thường

a) Chất thải rắn y tế thuộc danh mục chất thải rắn thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT thì cơ sở y tế chuyển giao cho các đơn vị tái chế chất thải được cấp phép hoạt động;

b) Chất thải rắn y tế thông thường không được phép tái chế phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp chất thải rắn y tế thông thường lẫn vào chất thải y tế lây nhiễm phải quản lý như đối với chất thải rắn y tế lây nhiễm theo điểm b khoản 1 Điều 62 Luật số 72/2020/QH14.

Điều 4. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại

1. Thu gom chất thải y tế nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Vận chuyển chất thải y tế nguy hại:

a) Phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại phải bảo đảm đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

b) Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế lân cận để xử lý theo mô hình Cụm được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật số 72/2020/QH14 và khoản 1 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

c) Tuyến đường và thời gian vận chuyển

Phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực gồm: Thời gian lưu thông khu vực nội thành, nội thị, các phương tiện chuyên chở chất thải y tế nguy hại không được lưu thông trên đường trong giờ cao điểm: Sáng từ 06 giờ 00 phút đến 08 giờ 00 phút, chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút; tuân thủ đúng quy định tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại chỉ được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nối từ điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển hoặc trực tiếp từ các cơ sở y tế đến Cụm xử lý chất thải rắn y tế.

3. Xử lý chất thải y tế nguy hại

Chất thải y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT:

a) Các cơ sở y tế thực hiện thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng theo quy định với đơn vị thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại có giấy phép môi trường hoặc giấy phép môi trường thành phần là giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường;

b) Xử lý chất thải y tế nguy hại theo Cụm

Các cơ sở y tế không có công trình, thiết bị xử lý chất thải y tế nguy hại hoặc có công trình xử lý chất thải y tế nguy hại nhưng bị hỏng, hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ áp dụng mô hình xử lý theo Cụm xử lý chất thải rắn y tế. Cơ sở y tế trong phạm vi Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại có trách nhiệm ký hợp đồng và chuyển giao chất thải y tế nguy hại tại đơn vị mình cho cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế cho Cụm. Cụm xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phân định thành 07 Cụm theo địa giới hành chính để xử lý như sau:

Cụm 1: Bệnh viện đa khoa Long An xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực phường Long An; phường Khánh Hậu; phường Tân An; xã Mỹ Thạnh; xã Tân Long; xã Mỹ An; xã Thủ Thừa; xã Thạnh Lợi; xã Bình Đức; xã Lương Hòa; xã Bến Lức; xã Mỹ Yên; xã Thuận Mỹ; xã An Lục Long; xã Tầm Vu; xã Vĩnh Công; xã Vàm Cỏ; xã Tân Trụ; xã Nhựt Tảo; xã Bình Thành; xã Thạnh Phước; xã Thạnh Hóa; xã Tân Tây.

Cụm 2: Bệnh viện đa khoa khu vực Kiến Tường xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực phường Kiến Tường; xã Hưng Điền; xã Vĩnh Thạnh; xã Tân Hưng; xã Vĩnh Châu; xã Tuyên Bình; xã Vĩnh Hưng; xã Khánh Hưng; xã Tuyên Thạnh; xã Bình Hiệp; xã Bình Hòa; xã Mộc Hóa; xã Hậu Thạnh; xã Nhơn Hòa Lập; xã Nhơn Ninh; xã Tân Thạnh.

Cụm 3: Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực xã Đông Thành; xã Đức Huệ; xã Mỹ Quý; xã An Ninh; xã Hiệp Hòa; xã Hậu Nghĩa; xã Hòa Khánh; xã Đức Lập; xã Mỹ Hạnh; xã Đức Hòa.

Cụm 4: Bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong xã Long Cang; xã Rạch Kiến; xã Mỹ Lệ; xã Tân Lân; xã Cần Đước; xã Long Hựu; xã Phước Lý; xã Mỹ Lộc; xã Cần Giuộc; xã Phước Vĩnh Tây; xã Tân Tập.

Cụm 5: Bệnh viện đa khoa Tây Ninh xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực các xã, phường: Tân Ninh, Bình Minh, Ninh Thạnh, Long Hoa, Hòa Thành, Thanh Điền, Hòa Hội, Ninh Điền, Châu Thành, Hảo Đước.

Cụm 6: Trung tâm y tế khu vực Trảng Bàng xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực các xã, phường: Trảng Bàng, An Tịnh, Hưng Thuận, Phước Chỉ, Gò Dầu, Gia Lộc, Thạnh Đức, Phước Thạnh, Truông Mít, Lộc Ninh, Cầu Khởi, Dương Minh Châu, Long Chữ, Long Thuận, Bến Cầu.

Cụm 7: Trung tâm y tế khu vực Tân Châu xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trong khu vực các xã, phường: Tân Đông, Tân Châu, Tân Phú, Tân Hội, Tân Thành, Tân Hòa, Tân Lập, Tân Biên, Thạnh Bình, Trà Vong, Phước Vinh.

c) Cơ sở y tế thuộc Cụm được tự xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh trong khuôn viên cơ sở khi đáp ứng yêu cầu tại khoản 3 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và không được xử lý chất thải y tế nguy hại cho đơn vị khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn chi tiết việc sử dụng các phương tiện vận chuyển thích hợp để tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại phát sinh từ cơ sở đến cơ sở xử lý cho Cụm và các nội dung khác trong Quy định này;

b) Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường tích hợp trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) Chủ trì, tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy định này khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc căn cứ vào tình hình thực tế về công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Y tế

a) Thực hiện theo đúng trách nhiệm được giao tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

b) Kịp thời thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng Quy định điều chỉnh, bổ sung trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh; tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế; xác định nhu cầu đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý; đồng thời cung cấp số liệu làm cơ sở đánh giá sự cần thiết và tính phù hợp của mô hình cụm xử lý chất thải y tế, phục vụ công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế nguy hại cho Cụm trong việc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, cân đối và bố trí nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án quản lý chất thải y tế nguy hại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, chủ động trong công tác xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong công tác quản lý chất thải y tế nguy hại và chất thải rắn y tế thông thường tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về Cụm xử lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Phân công 01 lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc bố trí viên chức làm công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở y tế phù hợp theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại tại đơn vị mình, không chuyển giao cho đơn vị được chỉ định xử lý theo Cụm), sử dụng Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại thay thế cho chứng từ chất thải y tế nguy hại khi chuyển giao giữa các cơ sở y tế trong Cụm.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, nhân viên của cơ sở và các đối tượng liên quan nhằm đảm bảo công tác quản lý chất thải y tế nói chung và chất thải y tế nguy hại nói riêng tại cơ sở được hiệu quả, đáp ứng quy định của pháp luật.

5. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc thực hiện thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng theo quy định với đơn vị bên ngoài có đủ năng lực để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế phát sinh tại cơ sở, hoặc chi trả theo hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại cho cơ sở xử lý theo Cụm.

6. Đối với cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế nguy hại trong Cụm:

a) Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ nhật ký vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

b) Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải y tế nguy hại khi tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong Cụm. Trong quá trình vận hành công trình xử lý chất thải y tế nguy hại, trường hợp cần phải sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị thu gom, lưu giữ, xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải y tế nguy hại cho Cụm báo cáo Sở Y tế để xem xét, giải quyết.

7. Cơ sở y tế được chỉ định xử lý chất thải y tế trong Cụm có trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại đúng quy định theo mô hình Cụm hoặc thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

8. Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Mục A Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Y tế trước ngày 16 tháng 12 của kỳ báo cáo (kỳ báo cáo 01 năm một lần tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở y tế đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, trong đó có nội dung chưa phù hợp với Quy định này phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng theo đúng nội dung được quy định tại Quy định này cho đến khi mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm được triển khai thực hiện.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.